

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thanh Dũ** - Cán bộ Văn phòng Ủy Ban nhân dân huyện Tân Phước.

Bà **Võ Thị Kim Loan** - Giáo viên, Hiệu trưởng Trường THCS xã Phú Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Kiều T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26/4/1988 tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng T và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo T có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo, bị cáo có 03 con sinh năm 2009, 2013 và 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo được khởi tố điều tra tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Nguyễn Thị Khánh H**, sinh ngày 23/8/2005. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1981 (là cha ruột của bị hại). Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1984 (là mẹ ruột của bị hại). Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Lê Huỳnh Trang** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang.(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Hoàng T** sinh năm 1965; (có mặt)

2. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

2. Anh **Lê Trường H** (tên gọi khác: 9 H), sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Hoàng Kiều T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 23/8/2005, sống chung với ông bà nội tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T. Cha mẹ ruột của cháu H đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ khoảng tháng 6/2019 đến tháng 6/2020, cháu H làm nhân viên phục vụ căn tin tại Trường Tiểu học xã T. Trong thời gian này, Lê Hoàng Kiều T đưa con đi học nên gặp H và chủ động xin số điện thoại, kết bạn Zalo, Facebook để nhắn tin qua lại, sau đó giữa cháu H và T nảy sinh tình cảm yêu thương nam nữ.

Thời điểm khoảng từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2020, sau Tết Nguyên Đán, con của T đang vào học kì 2 của năm học, cùng lúc này cả nước xảy ra dịch bệnh Covid-19. Tại ngôi nhà bỏ hoang cách nhà ông bà nội của cháu H khoảng 05 mét, T và cháu H đã tự nguyện giao cấu với nhau 04 (bốn) lần, như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15-16 giờ, không nhớ rõ ngày vào đầu tháng 02 năm 2020, T và cháu H gặp nhau, T tặng cho H một đôi giày vải màu trắng. Sau đó T và cháu H tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 05-06 phút, T xuất tinh ngoài âm đạo của H, giao cấu xong cả hai đi về.

Lần thứ hai: Khoảng 15- 16 giờ, không nhớ rõ ngày vào tháng 02 năm 2020, cách lần thứ nhất khoảng 13 ngày. Như lần thứ nhất, T và cháu H hẹn gặp nhau, T tặng cho H một túi mang màu trắng có hình tai thỏ. Sau đó T và cháu H tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 05- 06 phút, T xuất tinh vào trong âm đạo của H. Giao cấu xong T đưa cho H một viên thuốc ngừa thai, để cho H uống, cả hai đi về.

Lần thứ ba: Khoảng 15- 16 giờ, không nhớ rõ ngày vào tháng 02 năm 2020 (cách lần thứ hai khoảng 07 ngày). Như các lần trước, T và cháu H hẹn gặp nhau tại nhà hoang, T tặng cho H một bộ vòng cổ, tay 12 chiếc màu nâu, đen. Sau đó, T và cháu H tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 05-06 phút, T xuất tinh vào trong âm đạo của H. Giao cấu xong T đưa cho H một viên thuốc ngừa thai, để cho H uống, cả hai đi về.

Lần thứ tư: Khoảng 15- 16 giờ, không nhớ rõ ngày vào tháng 03 năm 2020 (cách lần thứ ba khoảng 15 ngày). Như các lần trước, T và cháu H gặp nhau tại nhà hoang, T tặng cho H một bộ quần áo với giá 200.000 đồng. Sau đó, T và cháu H tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 05-06 phút, T xuất tinh vào trong âm đạo của H. Giao cấu xong T đưa cho H một viên thuốc ngừa thai, để cho H uống, cả hai đi về.

Đến khoảng tháng 04 năm 2020, H phát hiện T đã có vợ, con nên chấm dứt mối quan hệ nêu trên với T. Sau đó, H có quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Hồ Hoàng L. Đến ngày 16/06/2020, H bỏ nhà đi theo L và cả 02 tự nguyện giao cấu với nhau. Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1984 (Cô ruột của H), cùng gia đình đi tìm, đến khoảng 19 giờ ngày 18/6/2020, thì tìm được và đến Công an xã T tố giác hành vi của Hồ Hoàng L. Quá trình điều tra, H còn tố giác trước khi giao cấu với L, H có giao cấu với Lê Hoàng Kiều T. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước Lê Hoàng Kiều T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Do Hồ Hoàng L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3574/C09B ngày 22/7/2020 của Phân Viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh), nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra Quyết định không khởi tố vụ án và xử lý hành chính đối với L về hành vi giao cấu với cháu H.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 35/2020/TD, ngày 21/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Nguyễn Thị Khánh H: Tại thời điểm giám định nạn nhân Nguyễn Thị Khánh H, ngày 21/06/2020, kết luận: Màng trinh: Dẫn rộng, vị trí 05 giờ và 07 giờ có vết rách cũ, vết rách sâu tới chân màng trinh. Soi tươi tìm xác tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

Chị Lê Thị T, sinh năm 1984, ngụ Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Khánh H. Căn cứ Giấy chứng sinh số 167, quyển 03 của Trung tâm y tế huyện Tân Phước xác định Chị T sinh cháu H vào ngày 23 tháng 8 năm 2005. Như vậy, Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 23/8/2005, tính đến tháng 02/2020, H được 14 tuổi 06 tháng, là Trẻ em theo quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em.

Vật chứng thu giữ: Quá trình khám nghiệm hiện trường tại ngôi nhà bỏ hoang của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981, thuộc Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T, thu giữ và niêm phong: 09 (chín) sợi màu đen nghi lông, tóc của Lê Hoàng Kiều T và Nguyễn Thị Khánh H. Kết luận giám định số 3579/C09B ngày 25/8/2020 của Viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đây là lông, tóc của Nguyễn Thị Khánh H.

Thu giữ áo, quần của Lê Hoàng Kiều T mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 (một) áo thun màu đỏ, tay ngắn, loại áo nam, viền màu vàng, sau cổ áo có thêu hình “m”, nút áo bằng nhựa màu vàng, áo đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun,

loại quần thể dục màu đen có dây kéo hai bên túi, ống quần, hai bên ống quần có viền vải đỏ ba sọc, quần đã qua sử dụng.

Thu giữ các đồ vật Lê Hoàng Kiều T tặng cho Nguyễn Thị Khánh H gồm: 01 (Một) cái áo màu xám, ngắn tay, áo có nhiều hình con gấu, tay và cổ áo viền màu đen, nút áo màu hồng đậm, áo đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu đen, ngắn tay, ngực trái có 5 hình trái tim màu trắng, trên cổ áo có dòng chữ MANGO-M-Made in VIET NAM, áo đã qua sử dụng; 01 (Một) quần thun dài màu đen, hai bên ống quần có viền 03 sọc màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 (Một) túi mang màu trắng sữa, túi nữ, có hình tai thỏ đính nhiều hạt kim tuyến, dây kéo và dây mang bằng kim loại màu vàng, đáy túi có 04 hạt kim loại màu vàng, túi đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi giày loại giày vải, đế giày bằng nhựa màu trắng, xanh, đỏ có dòng chữ R-FASHION màu đen, giày đã qua sử dụng; 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng có gắn khoen kim loại ở hai đầu màu trắng, loại khoen tròn làm vòng cổ, đã qua sử dụng; 01 (Một) sợi vải màu nâu được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng xanh, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng; 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng hình ngôi sao và vương miện, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Khánh H: 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt (vàng cát) đã qua sử dụng.

Đối với xe 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 63H1- 0052. Đây là phương tiện Lê Hoàng Kiều T sử dụng để đi từ nhà đến nhà hoang để gặp và giao cầu với Nguyễn Thị Khánh H. Hiện tại đang giao cho bị can quản lý, sử dụng.

Tất cả các đồ vật này và mẫu vật còn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước ra Quyết định chuyển đến Chi cục THADS huyện để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Khánh H cùng với gia đình đã thỏa thuận thống nhất yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Kiều T bồi thường tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo T đồng ý, và đã bồi thường được 30.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Lê Hoàng Kiều T về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Xuất phát từ tình cảm yêu thương nam nữ, thời điểm khoảng từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2020, tại ngôi nhà bỏ hoang của anh Nguyễn Thanh S, thuộc Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T, Lê Hoàng Kiều T là người đủ 18 tuổi và Nguyễn Thị Khánh H được 14 tuổi 06 tháng, đã tự nguyện giao cầu với nhau 04 lần. Vì vậy, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Lê Hoàng Kiều T đã phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo Lê Hoàng Kiều T từ 24 đến 30 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì về vấn đề tội danh, vật chứng và án phí. Đối với vấn đề bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại

Đại diện người bị hại không thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về phân hình phạt, về vấn đề bồi thường dân sự không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để phụ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng Kiều T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là do xuất phát từ tình cảm yêu thương nam, nữ nên vào thời gian khoảng từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2020, tại ngôi nhà bỏ hoang của anh Nguyễn Thanh S, thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh T, bị cáo Lê Hoàng Kiều T và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 23/8/2005 đã tự nguyện giao cấu với nhau 04 lần. Như vậy tính đến thời điểm bắt đầu giao cấu bị cáo T đã đủ 18 tuổi và bị hại Nguyễn Thị Khánh H mới được 14 tuổi 06 tháng.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có liên quan trong vụ án. Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị Khánh H nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật

hình sự. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng Kiều T đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Lê Hoàng Kiều T về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của bị hại là cháu Nguyễn Thị Khánh H, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của cháu H, gây tổn hại nhiều về tâm sinh lý cho bị hại, gây thiệt hại về sức khỏe cho cháu H, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống trong xã hội cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe, nhân phẩm là vốn quý của mỗi con người, được pháp luật bảo vệ một cách triệt để, việc xâm phạm gây thiệt hại đến sức khỏe, nhân phẩm của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do dục vọng ham muốn sinh lý bản năng, chỉ muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý bản thân mà bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên có hiểu biết nhưng đã lợi dụng sự quen biết và thiếu hiểu biết của bị hại để dụ dỗ, quan hệ giao cấu với cháu H nhiều lần, trong lúc cháu H mới hơn 14 tuổi. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo T, do đó cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có thời gian cải tạo, giáo dục bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng sức khỏe, nhân phẩm của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng như bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lê Hoàng Kiều T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Lê Hoàng Kiều T đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo là dân lao động, có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự và có tham gia lực lượng dân quân tự vệ của xã, cha ruột của bị cáo cũng có tham gia công tác tại Ban lãnh đạo ấp, gia đình có truyền thống cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi nghị án, lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Hoàng Kiều T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng thống nhất áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt được

qui định tại khoản 2 điều 145 của Bộ luật hình sự, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, có thời gian lao động lo cho các con bị cáo còn nhỏ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Thu giữ và xử lý trong giai đoạn điều tra:

Thu của Lê Hoàng Kiều T

- 01 (một) áo thun màu đỏ, tay ngắn, loại áo nam, viền màu vàng, sau cổ áo có thêu hình “m” , nút áo bằng nhựa màu vàng, áo đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần thun, loại quần thể dục màu đen có dây kéo hai bên túi, ống quần, hai bên ống quần có viền vải đỏ ba sọc, quần đã qua sử dụng.

Thu của Nguyễn Thị Khánh H

- 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt (vàng cát) đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái áo màu xám, ngắn tay, áo có nhiều hình con gấu, tay và cổ áo viền màu đen, nút áo màu hồng đậm, áo đã qua sử dụng;

- 01 (Một) áo thun màu đen, ngắn tay, ngực trái có 5 hình trái tim màu trắng, trên cổ áo có dòng chữ MANGO-M-Made in VIET NAM, áo đã qua sử dụng;

- 01 (Một) quần thun dài màu đen, hai bên ống quần có viền 03 sọc màu trắng, quần đã qua sử dụng;

- 01 (Một) túi mang màu trắng sữa, túi nữ, có hình tai thỏ đính nhiều hạt kim tuyến, dây kéo và dây mang bằng kim loại màu vàng, đáy túi có 04 hạt kim loại màu vàng, túi đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đôi giày loại giày vải, đế giày bằng nhựa màu trắng, xanh, đỏ có dòng chữ R-FASHION màu đen, giày đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng có gắn khoen kim loại ở hai đầu màu trắng, loại khoen tròn làm vòng cổ, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu nâu được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng xanh, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng hình ngôi sao và vương miện, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng.

Thu để giám định

- Mẫu tóc, máu của Lê Hoàng Kiều T

- Mẫu tóc, máu của Nguyễn Thị Khánh H

- Mẫu sợi màu đen thu tại nhà Nguyễn Thanh S

- 01 quần lót màu đen và 01 quần dài của Nguyễn Thị Khánh H.

Xét thấy tại phiên tòa bị hại yêu cầu nhận lại 01 điện thoại di động nên giao trả lại cho bị hại; còn lại các vật chứng khác bị hại và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đồng, đã giao nhận xong. Tại phiên tòa phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

[10] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Kiều T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Kiều T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) áo thun màu đỏ, tay ngắn, loại áo nam, viền màu vàng, sau cổ áo có thêu hình “m” , nút áo bằng nhựa màu vàng, áo đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần thun, loại quần thể dục màu đen có dây kéo hai bên túi, ống quần, hai bên ống quần có viền vải đỏ ba sọc, quần đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cái áo màu xám, ngắn tay, áo có nhiều hình con gấu, tay và cổ áo viền màu đen, nút áo màu hồng đậm, áo đã qua sử dụng;

- 01 (Một) áo thun màu đen, ngắn tay, ngực trái có 5 hình trái tim màu trắng, trên cổ áo có dòng chữ MANGO-M-Made in VIET NAM, áo đã qua sử dụng;

- 01 (Một) quần thun dài màu đen, hai bên ống quần có viền 03 sọc màu trắng, quần đã qua sử dụng;

- 01 (Một) túi mang màu trắng sữa, túi nữ, có hình tai thỏ đính nhiều hạt kim tuyến, dây kéo và dây mang bằng kim loại màu vàng, đáy túi có 04 hạt kim loại màu vàng, túi đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đôi giày loại giày vải, đế giày bằng nhựa màu trắng, xanh, đỏ có dòng chữ R-FASHION màu đen, giày đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng có gắn khoen kim loại ở hai đầu màu trắng, loại khoen tròn làm vòng cổ, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu nâu được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng xanh, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) sợi vải màu đen được kết cứng, có thắt nhiều nút, gắn kim loại màu trắng hình ngôi sao và vương miện, loại khoen tròn làm vòng tay, đã qua sử dụng.

- Mẫu tóc, máu của Lê Hoàng Kiều T

- Mẫu tóc, máu của Nguyễn Thị Khánh H

- Mẫu sợi màu đen thu tại nhà Nguyễn Thanh S

- 01 quần lót màu đen và 01 quần dài của Nguyễn Thị Khánh H.

+ Giao trả cho Nguyễn Thị Khánh H 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt (vàng cát) đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc tịch thu tiêu hủy và giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng Kiều T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

